TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHU VỰC 3 - THANH HÓA **Độc lập-Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2026/HSST

Ngày 14 tháng 5 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THANH HÓA

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Thanh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Xuân Nguyên - Cán bộ Đoàn

2. Bà Nguyễn Thị Thảo - Cán bộ MTTQ

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Thanh Hóa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Thanh Hóa mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2026/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1002/2026/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân Thái B – Sinh ngày: 26/5/2008 (ngày phạm tội: 05/3/2026; 17 tuổi 9 tháng 7 ngày); Số CCCD: 038208013849

Nơi ĐKNKTT & nơi ở: Thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Xuân T. Sinh năm: 1979 và bà Bùi Thị H, sinh năm 1985; gia đình có 3 anh em, bị cáo là con đầu; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 05/3/2026, chuyển tạm giam từ ngày 11/3/2026 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam Nông Cống cơ sở A, Công an tỉnh T.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo : bà Bùi Thị H, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo: Bà Lê Thu H1 - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T.

- Người làm công tác xã hội xã T tham gia phiên tòa: Ông Vũ Trọng D – Chuyên viên Phòng Văn hóa Xã hội – UBND xã T, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt

Bị cáo, Người đại diện theo pháp luật của bị cáo có mặt, Người bào chữa cho bị cáo vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các lài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 05/3/2026, Tổ công tác Công an xã T phối hợp với Phòng PC04 tuần tra tại thôn T, xã T thì phát hiện bắt quả tang Nguyễn Hữu Đ có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên tiến hành kiểm tra. Khi kiểm tra thu giữ trong tay trái Đ đang cầm 01 gói giấy bạc, bên trong chứa 04 viên nén màu hồng nghi là ma túy, Đ khai nhận 04 viên ma túy là mua của Lê Viết M thông qua Nguyễn Xuân T1 Bảo mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành lập biên bản quả tang thu giữ vật chứng và niêm phong theo quy định. Cùng ngày, Lê Viết M và Nguyễn Xuân Thái B đầu thú khai nhận hành vi bán ma túy cho Nguyễn Hữu Đ. (BL: 1-2)

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận: Khoảng 09 giờ 30 ngày 05/3/2026, Nguyễn Xuân T1 B đang làm ở quán ăn của Lê Viết M ở thôn T, xã T, M đưa cho B 01 gói vỏ bánh Cracker màu xanh đã xé rách, bên trong có chứa gói thiếc bạc (B biết đây là ma túy, nhưng không biết số lượng là bao nhiêu) nói "Mi cầm cái này mang ra để ở trên bờ tường gần cổng nghĩa địa cho thằng Đ nó đến lấy, nếu gặp Đ thì nói chú M nói em mang đưa anh cái đó". B đồng ý, đi bộ cầm ma túy đến nghĩa trang cách quán ăn khoảng 100m và để gói ma túy trên bờ tường rào, sau đó quay về quán. Trên đường quay về quán B gặp Nguyễn Hữu Đ điều khiển xe mô tô Honda Wave màu trắng biển kiểm soát 36AA- 392.62 đi đến, B nói với Đ "Đồ của anh đang để trên tường rào nghĩa địa gần cổng ra vào", Đ quay xe đến nghĩa địa để lấy ma túy còn B tiếp tục về quán của M. Khi biết Nguyễn Hữu Đ bị bắt, B đã đến Cơ quan CSĐT đầu thú khai nhận hành vi phạm tội. B biết trong gói vỏ bánh M đưa là ma túy và đồng ý mang ma túy đi bán giúp Lê Viết M, do cuối tháng 02/2026, M cho B 02 viên ma túy hồng phiến để sử dụng, B đã sử dụng vào cuối tháng 02/2026 và sáng ngày 05/3/2026 mỗi lần 01 viên bằng cách đốt ma túy để hút. (BL: 204-205, 222-225, 234-236).

Ngày 05/3/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T trưng cầu giám định ma túy. Kết luận giám định số 1373/KL-KTHS ngày 09/3/2026của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận (BL: 42-44):

"- 01 túi gói giấy bạc, bên trong có 04 viên nén màu đỏ màu có khối lượng 0,413g là ma túy loại Methamphetamine."

Ngày 05/3/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T trưng cầu trên các gói ma túy có dấu vết đường vân. Kết luận giám định số 1576/KL-KTHS ngày 20/3/2026 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Phát hiện 05 dấu vết đường vân không đủ yếu tố giám định trên vỏ túi bánh Cracker AFC to và 01 dấu vết đường vân không đủ yếu tố giám định trên vỏ túi nilon màu tím than. (BL: 35-36)

Ngày 05/3/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T trưng cầu trên các gói ma túy có tế bào người, xác định kiểu gen. Kết luận giám định số 1644/KL-KTHS ngày 26/3/2026 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Các mẫu giám định đều có tế bào người, do lượng tế bào ít nên không xác định được kiểu gen. (BL: 38-39)

Ngày 24/3/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T trưng cầu giám định Nguyễn Xuân Thái B, Lê Viết M và Nguyễn Hữu Đ có sử dụng ma túy không. Kết luận giám định số 1656/KL-KTHS ngày 27/3/2026 của Phòng K Công an

tỉnh T kết luận: Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong mẫu nước tiểu Nguyễn Xuân Thái B, Lê Viết M và Nguyễn Hữu Đ. (BL: 46-48)

Ngày 08/4/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T trưng cầu giám định điện thoại của Nguyễn Xuân Thái B, Lê Viết M và Nguyễn Hữu Đ. Kết luận giám định số 1952/KL-KTHS ngày 16/4/2026 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Điện thoại của Nguyễn Xuân Thái B không tiến hành giám định được; Tìm thấy trong điện thoại Lê Viết M và Nguyễn Hữu Đ có dữ liệu liên quan đến hành vi phạm tội, ngoài ra không tìm thêm được dữ liệu khác. (BL: 50-52)

Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, Nguyễn Xuân Thái B đầu thú khai nhận hành vi phạm tội, có ông nội là người có công với cách mạng; không chịu tình tiết tăng nặng.

Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội Nguyễn Xuân T1 B chưa đủ 18 tuổi (17 tuổi 9 tháng 7 ngày) nên áp dụng quy định đối với người chưa thành niên phạm tội đối với bị cáo.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu, xử lý vật chứng:

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T tiếp tục bảo quản, chờ xử lý trong một vụ án khác:

- Số ma túy còn lại sau giám định;
- 01 xe mô tô Honda Wave màu trắng BKS 36AA- 392.62 thu của Nguyễn Hữu Đ;
- 01 điện thoại Iphone 8 plus màu đỏ thu của Nguyễn Hữu Đ;
- 01 điện thoại Xiaomi 15T, màu bạc thu của Lê Viết M;

Chuyển đến Phòng THADS khu vực 3 – Thanh Hóa bảo quản chờ xử lý theo quy định:

- 01 điện thoại Vsmart Star màu đen đã qua sử dụng, màn hình bị nứt, thu của Nguyễn Xuân Thái B.

*****Cáo trạng số 58/CT - VKSKV3 ngày 23/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thanh Hóa, truy tố Nguyễn Xuân Thái B về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân Thái B phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" .
- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Điều 12; Khoản 1 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên. Xử phạt đối với Nguyễn Xuân Thái B từ 24 đến 27 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/3/2026. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại 01 điện thoại Vsmart Star màu đen đã qua sử dụng, màn hình bị nứt cho bị cáo Nguyễn Xuân T1 Bảo

Các vật chứng khác Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T tiếp tục bảo quản, chờ xử lý trong một vụ án khác.

- Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với Viện kiểm sát. Trợ giúp viên bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo gửi bài bào chữa: Thống nhất nội dung truy tố của Kiểm sát viên, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và thấp hơn mức mà đại diện viện kiểm sát đề nghị, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Lời nói sau cùng bị cáo mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Các hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại, tố cáo gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện thể hiện trong hồ sơ đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội cụ thể như sau:

Khoảng 10 giờ 35 phút ngày 05/3/2026, tại cổng nghĩa trang ở thôn T, xã T, Nguyễn Xuân Thái B đã đồng phạm với Lê Viết M bán trái phép 0,413g ma túy loại Methamphetamine cho Nguyễn Hữu Đ.

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, giúp sức cho Lê Viết M bán trái phép chất ma túy xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, trị an nên phải xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản lấy lời khai, bản tường trình và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Xuân Thái B, phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Thanh Hóa truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Các đối tượng Lê Viết M, Nguyễn Xuân G và Nguyễn Hữu Đ đang được tiếp tục điều tra xử lý trong vụ án khởi tố số 263/QĐ-CSMT ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T nên miễn xét

[3] Tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi mua bán ma túy cho người khác của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, ma túy còn là tệ nạn xã hội, hủy hoại con người về thể chất, tinh thần và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Tuy nhận thức được tính nguy hiểm và biết rõ ma túy có tác hại nghiêm trọng trong đời sống xã hội nhưng bị cáo bất chấp pháp luật, không chịu tu dưỡng, rèn luyện. Do đó cần xử bị cáo mức án nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều khai báo thành khẩn, đầu thú sau khi phạm tội, ông nội bị cáo là người có công với cách mạng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, căn cứ vào tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo tuy là người chưa thành niên nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội 1 thời gian nhất định mới đủ răn đe, giáo dục và cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng: Điện thoại V hiện đang thu giữ không phải công cụ phương tiện phạm tội, cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân Thái B.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T tiếp tục bảo quản, chờ xử lý trong một vụ án khác nên miễn xét

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Điều 12; Khoản 1 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên.

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Xuân Thái B, phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Thái B: 27 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/3/2026.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại điện thoại Vsmart S cho bị cáo Nguyễn Xuân Thái B. (Đặc điểm như biên bản về việc giao nhận vật chứng số 44/BBVC-PTHADS ngày 12/5/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Thanh Hóa).

- Về án phí: Áp dụng điều 135, 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016 của UBTVQH. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo được quyền kháng cáo án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh TH;
-VKS tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND KV 3;
- Phân trại tam giam Nông Cống cơ sở 1;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Phòng Thi hành án DS KV 3
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Thanh Tuấn